TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyến và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Bùi Đình Thi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1973, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: …, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: năm 2016, bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính "đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc", chấp hành xong ngày 11 tháng 4 năm 2018; bị tạm giữ từ ngày 10/9 /2019; tạm giam từ ngày 19/9/2019; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1) Anh Trần Văn Th, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ 5, khu 1, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ: tổ 5, khu 9, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Những người làm chứng:

1) Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962; địa chỉ: khu 6, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Ông Vũ Văn L, sinh năm 1964; địa chỉ: tổ 20B, khu 4, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3) Ông Vũ Đức T, sinh năm 1959; địa chỉ: tổ 20, khu 4, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 10/9/2019, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Uông Bí phối hợp với lực lượng an ninh xung kích phường Bắc Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu 4, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang Trần Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Kiểm tra phía trong ốp lưng điện thoại hiệu Iphone 6 màu trắng vàng của T có 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x02)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Nouvo, biển kiểm soát: 92N1-142.94; trong cốp xe có 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21cm tay cầm màu vàng đồng, 01 chiếc cờ lê 19, 01 chiếc mỏ lết kim loại dài 30cm; trong bao tải dứa màu trắng Thịnh đánh rơi lúc bỏ chạy khoảng 60m dây điện màu đen, 01 chiếc máy bơm hiệu Cobuta, 40 gói thuốc kích cây kèm theo 02 hộp thuốc dưỡng cây HQ801 phía trong chứa 18 ống thuốc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 23/9/2019 và số 55 ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 60m dây điện dân dụng đã qua sử dụng, có giá là 360.000 đồng; 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu cobuta cũ hỏng, có giá là 300.000 đồng; 40 gói thuốc kích dưỡng cây, có giá là 60.000 đồng; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21cm, tay cầm màu vàng đồng cũ, có giá 10.000 đồng; 01 chiếc cờ lê 19 dài 23cm đã cũ, có giá 15.000 đồng; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại dài 30cm đã cũ, có giá 20.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 765.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 719/GĐMT ngày 20/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; Loại:Methamphetamine; Khối lượng là 0,305 gam (không phẩy ba không năm gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Quang T khai: Khoảng 22 giờ ngày 09/9/2019, do có nhu cầu sử dụng ma tuý, Thịnh gọi điện cho Trần Văn Th (địa chỉ nêu trên) hỏi mua ma túy "đá". Th đồng ý và hẹn gặp T ở Ngã ba Bãi Dài, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí. Khoảng 15 phút sau, Th đến chỗ hẹn và đưa T 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm. T kiểm tra đúng loại ma tuý cần mua và trả 300.000 đồng rồi cất ma tuý vào sau ốp điện thoại Iphone 6, bỏ điện thoại vào trong cốp xe mô tô Nouvo, biển kiểm soát: 92N1-142.94 ra về. Khoảng 00 giờ ngày 10/9/2019, T đi qua nhà anh Tá thuộc tổ 11, khu 1, phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí, thấy không có người trông coi nên T đã trộm cắp số tài sản cho vào cốp xe mô tô đi về thì bị thu giữ như đã nêu trên. T cũng khai đã có lần mua ma túy của Th (địa chỉ nêu trên) nhưng không rõ vào thời gian cụ thể. Bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử

là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, Trần Văn Th khai: T có rủ Th đi chơi. Th có gặp T ở ngã 3 Bãi Dài, nhưng do mệt nên Th đi về. Th không bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và Th, nhưng không làm rõ được mâu thuẫn giữa những lời khai, các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Hoàng Văn T khai: mình không bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và T, nhưng không làm rõ được mâu thuẫn giữa những lời khai, các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng là các ông Nguyễn Văn V, Vũ Văn L và Vũ Đức T đều có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ những vật chứng và tài sản nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 140/CT-VKSUB ngày 29 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Trần Quang T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/9/2019.

- Áp dụng: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone, màu trắng vàng; Tịch thu tiêu hủy: 01 sim liên lạc số 0904.442.512 và mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 719/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những

người làm chứng khai báo mình trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo tàng trữ ma tuý trên người thì bị bắt quả tang. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng có sự chứng kiến của bị cáo và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 10/9/2019, tại khu 4, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí , tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Trần Quang T có hành vi tàng trữ 0,305 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[2.2] Methemphetamine là chất ma túy rất độc, bị Nhà nước tuyệt đối cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng theo quy định tại Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

[2.3] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...".

[2.4] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Trần Quang Thịnh là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng, gây lo lắng, buồn phiền cho những người thân trong gia đình, mà còn là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.6] Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khối lượng ma tuý bị cáo đã tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm nghề lao động tự do, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và tài sản khác bị thu giữ: Số ma túy thu của bị cáo hoàn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động gắn liền sim thu giữ của bị cáo không đủ cơ sở chứng mình bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua ma túy. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí cũng đã yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí bổ sung tài liệu chứng cứ: thu thập lịch sử cuộc gọi và tin nhắn giữa các đối tượng nêu trên vào thời gian trước và trong quá trình phạm tội của bị cáo để làm rõ những vấn đề có liên quan. Viện kiểm sát đã có văn bản trả lời Tòa án không làm rõ được, nhưng tại phiên tòa lại đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại này là có mâu thuẫn. Không thể căn cứ vào lời khai duy nhất của bị cáo để chống lại bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại gắn liền với sim này. Vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo có giá trị dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Về việc bị cáo khai mua ma túy của Trần Văn Th và Hoàng Văn T, nhưng chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo thể hiện điều đó. Đến nay, không có chứng cứ khác để chứng minh, nên không có cơ sở xử lý bị cáo và những đối tượng này về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 6, Điều 264, khoản 2 Điều 136, các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Trần Quang T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/9/2019).

3. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 719/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

4. Trả lại cho bị cáo Trần Quang T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng vàng, bên trong gắn sim mang số thuê bao 0904.442.512.

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 02/12/2019 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

5. Buộc bị cáo Trần Quang T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lâm

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người CQL,NVLQ;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND T. Quảng Ninh;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.